

Mô hình hợp tác xã tín dụng kiểu mới và tính liên kết hệ thống

PHẠM QUANG VINH

Hội nghị Trung ương năm của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX đã ra nghị quyết về “*Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể*” với nòng cốt là các hợp tác xã kiểu mới dưới nhiều hình thức, trình độ khác nhau ở tất cả các ngành, lĩnh vực, trong đó bao gồm cả lĩnh vực tín dụng-ngân hàng. Nghị quyết cũng chỉ ra một trong những yếu kém cơ bản trong lĩnh vực này là do “*Việc giải thích mô hình kinh tế hợp tác xã kiểu mới chưa được quan tâm đúng mức*” và “*Tâm lý hoài nghi, mặc cảm với mô hình hợp tác xã kiểu cũ trong xã hội còn khá phổ biến*”. Cũng với mục đích nhằm triển khai tinh thần đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta với mô hình kinh tế hợp tác xã (HTX) nói chung và mô hình HTX nói riêng, bài nghiên cứu muốn giới thiệu một cách tổng thể về một mô hình HTX tín dụng (HTXTD) kiểu mới, trong tính liên kết hệ thống của mô hình quyết định sự thành công, sự phát triển an toàn và bền vững của mô hình này. Và hy vọng rằng đây sẽ là những thông tin nền tảng quan trọng trong việc phát triển và hoàn thiện hệ thống Quỹ tín dụng nhân dân ở Việt Nam hiện nay, là một mô hình HTXTD kiểu mới, được xây dựng lại sau thời kỳ đổ vỡ hàng loạt các HTXTD trước kia vào những năm 1989-1990.

I. MÔ HÌNH HỢP TÁC XÃ TÍN DỤNG

1. Mục tiêu hoạt động và tính chất đặc thù

Mỗi một tổ chức kinh tế HTX, dù là ngành gì, lĩnh vực nào thì đều có mục đích hoạt động là thông qua hoạt động kinh doanh của HTX để nhằm tạo điều kiện hay hỗ trợ cho các hoạt động kinh tế, kinh

doanh, sản xuất riêng của mỗi thành viên HTX. Vì thế mục tiêu mang tính nguyên tắc cơ bản của từng tổ chức HTX là hỗ trợ, là phục vụ cho các thành viên của mình. Điều này khác hẳn với mục đích hoạt động của các doanh nghiệp kinh tế thông thường khác. Với các doanh nghiệp này thành viên, chủ sở hữu không phải là đối tượng phục vụ và mục tiêu cao nhất vẫn là làm sao có được lợi nhuận tối đa, bất kể lợi nhuận đó được đem lại từ đối tượng khách hàng nào trong xã hội.

Là một tổ chức tín dụng theo mô hình kinh tế HTX, mỗi một HTXTD cũng phải coi tương trợ, hỗ trợ thành viên là tôn chỉ mục đích của mình. Mỗi thành viên với tư cách đồng thời là chủ sở hữu và khách hàng của HTXTD đều là những chủ sở hữu kinh tế riêng biệt và mong muốn các hoạt động kinh tế của riêng mình được tạo điều kiện và hỗ trợ bởi các hoạt động của HTXTD, đó là được hưởng các dịch vụ tài chính ngân hàng từ HTXTD, là một tổ chức tín dụng do họ tự nguyện thành lập. Do đó các thành viên khi gia nhập HTXTD *không hề có mong muốn* là phải thu được lợi nhuận cao nhất từ các hoạt động kinh doanh của HTXTD. Điều mong muốn của họ là thu được lợi nhuận cao nhất và lâu dài, ổn định từ các hoạt động kinh tế, kinh doanh riêng của mình, và để đạt được điều đó họ cần được *hỗ trợ và hỗ trợ thường xuyên, lâu dài* trong việc vay vốn, đầu tư các khoản tiền nhàn rỗi có hiệu quả,... Như vậy các HTXTD hoạt động *không có mục tiêu hàng đầu là lợi nhuận, nhưng cần phải định hướng tạo ra lợi nhuận để đảm bảo khả năng*

Phạm Quang Vinh, Văn phòng dự án ngân hàng.

cạnh tranh trên thị trường, tức là đảm bảo trang trải chi phí để tồn tại, đảm bảo tích lũy để phát triển lâu dài và hỗ trợ thành viên được lâu dài, tốt hơn, toàn diện hơn. Qua đó có thể thấy điểm khác biệt rất rõ của các tổ chức kinh tế HTX nói chung và HTXTD nói riêng là: so với các doanh nghiệp khác hay các ngân hàng thương mại cổ phần, tuy đều phải làm ra lợi nhuận nhưng lợi nhuận này không phải chủ yếu hay chỉ để chia cổ tức cho các thành viên góp vốn mà là cần nhất thiết phải để lại càng nhiều càng tốt, nhằm tăng vốn tự có cho HTXTD. Đó cũng là tài sản sở hữu chung của tất cả các thành viên. HTXTD như vậy cũng giống như kinh tế HTX là không đặt mục tiêu hàng đầu là lợi nhuận, không *chạy theo mục tiêu lợi nhuận tối đa*, mà chỉ hoạt động *theo định hướng lợi nhuận* và cần phải tạo ra lợi nhuận với vai trò là phương tiện, công cụ để HTXTD có thể cạnh tranh, tồn tại, phát triển bền vững lâu dài và qua đó thực hiện theo đúng tôn chỉ, mục tiêu chính của mình là *hỗ trợ thành viên, trước tiên là trong việc cho vay vốn và đầu tư vốn nhân rồi, tạo điều kiện cho thành viên có thể thu lợi nhiều nhất, hiệu quả nhất từ các hoạt động kinh doanh riêng của mình*.

Bên cạnh tính chất tương trợ, hỗ trợ thành viên, tính đồng nhất khách hàng-chủ sở hữu thì loại hình kinh tế HTX còn có một tính chất đặc thù thứ ba là tính dân chủ, bình đẳng và điều này cũng đã được luật hóa trong Luật HTX. Với tính chất tính dân chủ, bình đẳng giữa các thành viên thì vai trò, vị thế của từng cá nhân thành viên được nâng cao và giữ vai trò quyết định mà không hề phụ thuộc vào số vốn góp ít hay nhiều của họ. Tổ chức kinh tế HTX là loại hình doanh nghiệp đối nhân và về nguyên tắc không giới hạn số lượng các cá nhân tham gia làm thành viên. Mỗi một HTX là một bộ máy kinh tế tập thể, kinh tế chung của các thành viên với tư cách là các chủ thể kinh tế khác nhau. Các chủ thể kinh-tế là thành viên HTX này không chỉ bình đẳng về quyền được hưởng các dịch vụ mà HTX có thể cung cấp, mà còn bình đẳng về quyền và trách

nhiệm tham gia giám sát, quản lý và điều hành hoạt động HTX.

Trên cơ sở những tính chất đặc thù của mô hình HTX cho thấy: về bản chất mô hình này có những điểm rất khác biệt với các định chế kinh tế khác. Đó là việc không hạn chế số lượng thành viên, số lượng chủ sở hữu và tính hỗ trợ, tương trợ thành viên thông qua các hoạt động kinh tế chung. Việc không hạn chế số lượng thành viên của tổ chức HTX, một mặt làm cho HTX độc lập, không phụ thuộc vào việc có cá nhân gia nhập hay rời bỏ tư cách thành viên. Mặt khác nó sẽ cũng đảm bảo tính tự nguyện của các cá nhân khi muốn gia nhập hay rời bỏ tổ chức HTX. Và chính điều này là một nhân tố quan trọng, quyết định để HTX luôn phải đảm bảo khả năng cạnh tranh trên thị trường để phục vụ thành viên và thu hút thành viên mới. Bởi vì một mặt cũng giống như các loại hình doanh nghiệp khác, càng nhiều thành viên HTX sẽ càng có nhiều vốn tự có để hoạt động tốt và mở rộng qui mô hoạt động, mặt khác càng nhiều thành viên cũng có nghĩa là càng nhiều khách hàng cho HTX.

Ngoài điểm khác biệt với các loại hình công ty cổ phần, ngân hàng thương mại cổ phần trong việc không giới hạn số lượng thành viên thì còn có điểm khác biệt nữa là các HTXTD lại thấy cần thiết phải hạn chế số vốn góp của mỗi thành viên vào HTX. Tại sao như vậy? Tuy rằng mỗi thành viên của HTXTD như bất kỳ một tổ chức kinh tế theo Luật HTX nào khác, đều chỉ có một quyền biểu quyết bình đẳng như những thành viên khác, bất kể là họ góp nhiều hay ít, góp bao nhiêu vốn vào HTX, nhưng việc hạn chế này vẫn có ý nghĩa và tác dụng rất lớn giúp cho HTX không bị lệ thuộc vốn vào một số ít các cá nhân. Nhờ đó mà HTXTD có thể tránh được những áp lực về việc phải tìm kiếm lợi nhuận tối đa nhằm chia cổ tức cao nhất, bảo đảm thực hiện đúng tôn chỉ mục tiêu là hỗ trợ thành viên trong các hoạt động sản xuất kinh doanh.

Mỗi thành viên, xã viên với tư cách đồng thời là chủ sở hữu và khách hàng của HTX đều là những chủ thể kinh tế riêng biệt và

mong muốn các hoạt động kinh tế của riêng mình được tạo điều kiện và được hỗ trợ bởi các hoạt động các dịch vụ của HTX do họ tự nguyện thành lập. Do đó, các thành viên khi gia nhập HTX không hề có mong muốn trước hết là phải thu được lợi nhuận (cổ tức) cao nhất từ các hoạt động kinh doanh của HTX. Điều mong muốn của họ là thu được lợi nhuận cao nhất và lâu dài, ổn định từ các hoạt động kinh tế, kinh doanh riêng của mình. Để đạt được điều đó, họ cần được hỗ trợ và hỗ trợ thường xuyên, lâu dài trong việc nhận các dịch vụ về vốn, về mua nguyên vật liệu, về bán sản phẩm,... Qua đó có thể thấy một lần nữa điểm khác biệt rất rõ của các tổ chức kinh tế HTX so với các loại hình doanh nghiệp là: tuy đều phải làm ra lợi nhuận, nhưng lợi nhuận này không phải chủ yếu hay chỉ để chia cổ tức cho các thành viên góp vốn, mà là cần nhất thiết phải để lại, càng nhiều càng tốt nhằm tăng vốn tự có cho doanh nghiệp HTX. Đó cũng là tài sản sở hữu chung của tất cả các thành viên. Thực hiện điều này cũng như việc không hạn chế số lượng thành viên tham gia HTX đã khắc phục được điểm yếu vì ít vốn tự có, vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp HTX.

2. Các nguyên tắc cơ bản

2.1. Tự nguyện

Khác với loại hình kinh tế HTX kiểu cũ trước kia được nhận thức một cách đơn giản, máy móc, duy ý chí và được thành lập một cách áp đặt, mang nặng tính phong trào, thì trong mô hình HTX kiểu mới nói chung và đặc biệt trong một HTXTD kiểu mới, tính tự nguyện tham gia của thành viên được đặt lên hàng đầu. Các thành viên, xã viên tự nguyện cùng nhau góp vốn để thành lập và duy trì tổ chức kinh tế HTX, với mong muốn thông qua đó có thể nhận được sự hỗ trợ, nhận được các dịch vụ để họ hoạt động sản xuất kinh doanh tốt hơn và cải thiện cuộc sống của mình.

2.2. Tự trợ giúp, tương trợ lẫn nhau

Mỗi một thành viên, xã viên HTX biết rằng mình có những điểm yếu, bất lợi trong sản xuất kinh doanh, trong cạnh tranh trên

thị trường và họ đã thành lập hay tham gia hợp tác xã với suy nghĩ trước tiên là để tự cứu mình, là để có lợi cho họ. Thế nhưng muốn đạt được điều đó, họ ý thức phải có sự hợp tác, tương trợ giữa những người cùng hoàn cảnh, cùng nhu cầu trên cùng một địa bàn sinh sống, kinh doanh để rồi nhận lại sự hỗ trợ, tương trợ cho mình. Như vậy nguyên tắc tự hỗ trợ, tương trợ lẫn nhau trong mô hình kinh tế HTX nói chung và các HTXTD nói riêng đã tạo nên ý thức sẵn sàng đoàn kết tương thân, tương ái, tương trợ lẫn nhau giữa các thành viên. Và nguyên tắc này được phát huy và áp dụng hiệu quả không chỉ trong nội bộ một HTXTD, mà cả giữa các HTXTD trong khuôn khổ một hệ thống liên kết để có thể giúp nhau hỗ trợ nhau cạnh tranh trên thị trường tốt hơn, hoạt động kinh doanh phục vụ thành viên của mình tốt hơn, lâu dài và bền vững hơn. Thậm chí ý thức tự trợ giúp, tự tương trợ lẫn nhau còn được thể hiện trong cả lĩnh vực kinh tế HTX nói chung, giữa các HTXTD với các HTX ngành nghề khác nhau trên cùng một khu vực, một địa bàn nhất định, nhất là khi các cá nhân hay hộ gia đình đều đồng thời có thể là thành viên của nhiều HTX khác nhau trên địa bàn.

2.3. Tự quản lý

Nguyên tắc thứ ba là nguyên tắc tự quản lý của các thành viên, xã viên HTXTD thông qua các cơ quan như đại hội thành viên, ban kiểm soát, ban quản trị (hội đồng quản trị), chủ nhiệm (giám đốc) HTX. Tất cả các thành viên một HTXTD nói riêng cũng như mỗi xã viên một HTX nói chung đều được tham gia bầu cử, ứng cử vào các cơ quan, vị trí của HTX, bất kể họ góp vốn bao nhiêu vào HTX. Việc được tham gia hay giám sát của tất cả các thành viên vào các quá trình ra quyết định về hoạt động của HTX sẽ góp phần đảm bảo cho HTX luôn hoạt động theo đúng mục tiêu hỗ trợ, tương trợ thành viên.

2.4. Tự chịu trách nhiệm

Thành viên, xã viên HTX với tư cách là khách hàng được tham gia vào quá trình tự quản lý để đảm bảo đúng tính chất mục tiêu hoạt động thì mặt khác, với tư cách là chủ sở

hữu, họ cũng phải chịu trách nhiệm về sự tồn tại và duy trì hoạt động, về các nghĩa vụ đối với bên ngoài của tổ chức HTX. Đó là nguyên tắc tự chịu trách nhiệm. Họ phải chịu trách nhiệm ít nhất trong khuôn khổ vốn góp của mình, cũng như ngoài ra là các thoả thuận nghĩa vụ khác nếu được qui định trong điều lệ của từng HTX. Như vậy một HTX nếu hoạt động không tốt, thua lỗ thì thành viên không chỉ thiệt thòi trong việc hưởng các dịch vụ mà còn phải chịu thiệt hại, tổn thất về tài chính, về kinh tế như đối với chủ sở hữu của bất kỳ loại hình kinh tế nào khác.

2.5. Chỉ hoạt động trên một địa bàn nhất định

Đặc biệt đối với các HTXTD thì có một nguyên tắc mang tính chất hạn chế là *nguyên tắc chỉ hoặc chủ yếu chỉ hoạt động trên một địa bàn nhất định*. Đây là một nguyên tắc hết sức quan trọng và cần thiết đối với các HTXTD là những tổ chức kinh tế HTX hoạt động trong lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng - là một lĩnh vực phức tạp, nhạy cảm, tác động đến nhiều lĩnh vực kinh tế khác và cả đến tâm lý chính trị, xã hội của người dân trên địa bàn địa phương. Ý thức được và thực hiện tốt nguyên tắc hoạt động chỉ trên một địa bàn nhất định này thì HTXTD mới bảo đảm tận dụng các lợi thế của mình so với các loại hình tổ chức tín dụng khác như: tính dễ bao quát trong điều hành quản trị, tính linh hoạt và chủ động trong kinh doanh rất cao, tính gần gũi, dễ nắm bắt, hiểu rõ các nhu cầu nguyện vọng của khách hàng,... Đặc biệt là việc các HTXTD bảo đảm chỉ hoạt động trong một địa bàn nhất định sẽ làm cho giữa các HTXTD với nhau không có sự cạnh tranh giành giật khách hàng của nhau. Và chính sự không cạnh tranh này đã tạo ra một tiền đề hết sức quan trọng cho việc liên kết giữa các HTXTD với nhau, liên kết một cách toàn diện, không chỉ trong các hoạt động phi kinh doanh, mà còn liên kết cả trong các hoạt động kinh doanh trực tiếp nhằm tăng cường sức mạnh và sự an toàn bền vững chung của cả hệ thống HTXTD.

3. Cơ sở pháp lý cho hoạt động của HTXTD

Các HTXTD được ra đời và hoạt động trên cơ sở của Luật HTX và Luật Các tổ chức tín dụng. Kinh tế HTX dù ở nước nào cũng đều hoạt động theo sự điều chỉnh của một luật riêng dành cho định chế kinh tế này, đó là Luật HTX. Cho dù Luật HTX của mỗi nước có những điểm qui định chi tiết khác nhau, nhưng về bản chất tất cả đều thống nhất ở những qui định về đặc thù riêng, về nguyên tắc hoạt động của loại hình tổ chức kinh tế này. Như vậy trước hết phải khẳng định rằng mỗi tổ chức kinh tế HTX là một doanh nghiệp tự chủ, độc lập, nhưng khác với các loại hình doanh nghiệp khác như công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần, doanh nghiệp HTX có pháp nhân là một HTX. Ngoài ra, các HTXTD còn là một loại hình tổ chức tín dụng và đương nhiên cũng phải chịu sự điều chỉnh về mặt chuyên môn của Luật Các tổ chức tín dụng.

Áp dụng vào khuôn khổ pháp luật của nước ta cho thấy, theo qui định của điều 1, chương I, Luật HTX Việt Nam có hiệu lực thi hành từ ngày 1-1-1997 thì "HTX là tổ chức kinh tế tự chủ do những người lao động có nhu cầu lợi ích chung, tự nguyện góp vốn, góp sức lập ra theo qui định của pháp luật để phát huy sức mạnh của tập thể và của từng xã viên nhằm giúp nhau thực hiện hiệu quả các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và cải thiện đời sống, góp phần phát triển kinh tế xã hội của đất nước".

Mặt khác, các HTXTD cũng chịu sự điều chỉnh về chuyên ngành của Luật ngành ngân hàng tức Luật Các tổ chức tín dụng như các tổ chức tín dụng, các ngân hàng khác. Điều 20, chương I, Luật Các tổ chức tín dụng áp dụng từ ngày 1-10-1998 có qui định: "Tổ chức tín dụng hợp tác là tổ chức kinh doanh tiền tệ và làm dịch vụ ngân hàng do các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tự nguyện thành lập để hoạt động ngân hàng theo Luật này và Luật HTX nhằm mục tiêu chủ yếu là tương trợ nhau phát triển sản xuất, kinh doanh và đời sống,...".

4. Đối tượng hoạt động

Với tính chất đồng nhất giữa thành viên, chủ sở hữu với khách hàng, các HTXTD đã xác định ngay đối tượng phục vụ của mình chính là các đồng chủ sở hữu, các thành viên của HTX.

Khác biệt với các định chế kinh tế khác, các tổ chức kinh tế HTX nói chung và các HTXTD nói riêng thực hiện nguyên tắc không hạn chế số lượng thành viên, nên việc không hạn chế số lượng thành viên của tổ chức HTX, một mặt làm cho HTX độc lập, không phụ thuộc vào việc có cá nhân gia nhập hay rời bỏ tư cách thành viên. Mặt khác nó sẽ cũng đảm bảo tính tự nguyện của các cá nhân khi muốn gia nhập hay rời bỏ tổ chức HTX. Và chính điều này là một nhân tố quan trọng, quyết định HTX luôn phải đảm bảo khả năng cạnh tranh trên thị trường để phục vụ thành viên và thu hút thành viên mới. Bởi vì một mặt cũng giống như các loại hình doanh nghiệp khác, càng nhiều thành viên HTX sẽ càng có nhiều vốn tự có để hoạt động tốt và mở rộng qui mô hoạt động và mặt khác, càng nhiều thành viên cũng có nghĩa là càng nhiều khách hàng cho HTX.

5. Các ưu thế, thuận lợi

5.1. Tính gần gũi, thân thiết, hiểu rõ khách hàng

Ưu thế có tính tuyệt đối của mô hình HTXTD so với các loại hình ngân hàng, tổ chức tín dụng là tính gần gũi, thân thiết với khách hàng. Thành viên HTX cũng chính là khách hàng nên bản thân các HTXTD sẽ nắm bắt và hiểu rõ các nhu cầu, nguyện vọng mong muốn của họ. Như vậy thị trường tín dụng, ngân hàng của các HTXTD sẽ là những thị trường có thông tin ít mất "tính đối xứng" hơn so với các ngân hàng thương mại khác. Lĩnh vực tín dụng, tiền tệ là lĩnh vực đặc biệt nhạy cảm và có những yêu cầu về rủi ro, an toàn rất lớn. Chính việc hiểu rõ thành viên, biết được tình hình kinh tế, tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của họ, mà các HTXTD có điều kiện rất tốt để đánh giá, thẩm định khách hàng, dự án vay vốn một cách chính xác và hiệu quả. Và điều đó đã có thể giúp cho các

HTXTD phân nào hạn chế, giảm bớt được các "lựa chọn đối nghịch", "lựa chọn nhầm" trên thị trường.

5.2. Khả năng dễ bao quát trong quản trị, điều hành

Với một qui mô không lớn và địa bàn hoạt động tương đối nhỏ hẹp thì mỗi một HTXTD sẽ rất dễ bao quát trong điều hành quản trị, do đó chỉ cần có bộ máy tổ chức quản trị, điều hành khá đơn giản. Các thành viên của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thậm chí trước kia, ngay cả ban điều hành cũng đều có thể chỉ làm việc kiêm nhiệm cho HTXTD. Một mặt, tính hiệu quả kinh tế được bảo đảm, mặt khác khi cần thiết việc tập hợp, họp bàn trao đổi công việc với các thành viên làm việc kiêm nhiệm, không chuyên trách này được thực hiện rất thuận tiện, đơn giản. Với qui mô hoạt động nhỏ trên một địa bàn nhất định thì các xu hướng về diễn biến phát triển cũng như đánh giá, phân tích tiềm năng thị trường dễ được thực hiện và thực hiện chính xác hơn. Các hoạt động marketing, quảng cáo tuyên truyền của HTXTD cũng dễ đạt được hiệu quả cao và không gây chi phí tốn kém nhiều.

5.3. Tính không cạnh tranh lẫn nhau giữa các HTXTD

Có thể thấy nguyên tắc chỉ hoạt động tại một địa bàn nhất định và nguyên tắc tự nguyện, tự trợ giúp, tương trợ lẫn nhau của mỗi HTXTD đã tạo ra một thuận lợi, ưu thế quan trọng là giữa các tổ chức HTXTD với nhau không có sự cạnh tranh giành giật thị trường, tranh giành khách hàng. Các HTXTD thực ra vẫn phải chịu sự cạnh tranh ngày càng gay gắt hơn, chịu các áp lực rất lớn của thị trường, nhưng chủ yếu đó là mối quan hệ cạnh tranh với các loại hình tổ chức tín dụng, loại hình ngân hàng khác. Việc không có cạnh tranh trực tiếp và ý thức đoàn kết giữa các HTXTD với nhau đã tạo ra một tiền đề hết sức quan trọng và điều kiện cần thiết cho các tổ chức HTXTD này dễ dàng liên kết với nhau để cạnh tranh tốt hơn, để phục vụ thành viên của mình tốt hơn, lâu dài hơn.

6. Một số điểm yếu và hạn chế của mô hình HTXTD

6.1. Về khả năng kiểm soát, giám sát của chủ sở hữu

Bên cạnh các ưu điểm lợi thế đặc thù thì các HTXTD lại có sẵn trong mình điểm yếu nội tại về khả năng kiểm soát của chủ sở hữu. Mỗi HTXTD có rất đông thành viên và thực hiện nguyên tắc dân chủ HTX, tức là mỗi thành viên chỉ có một quyền biểu quyết tại đại hội thành viên, không phụ thuộc vào vốn góp của họ nhiều hay ít. Việc mỗi thành viên không nên có góp quá nhiều vốn vào HTX để nhằm tránh sự lệ thuộc của HTX vào một số ít cá nhân, có tác dụng tránh cho HTXTD phải chịu sức ép chạy theo lợi nhuận tối đa, nhằm trả cổ tức cao nhất cho họ, nhưng mặt khác lại làm cho các thành viên, các đồng chủ sở hữu lại có ít động cơ hơn so với một ngân hàng cổ phần chẳng hạn trong việc giám sát, kiểm soát HTX. Ngoài ra khác với các loại hình tổ chức tín dụng khác, thành viên của các cơ quan, bộ máy quản lý, lãnh đạo, điều hành HTXTD như Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, thành viên Ban điều hành đều có quyền được vay tín dụng cho chính mình, do đó rất dễ có nguy cơ hệ thống giám sát, kiểm soát nội bộ của bản thân HTX không bảo đảm hoạt động có hiệu lực, nguy cơ HTXTD bị lạm dụng cá nhân là khá cao, nếu không có một cơ chế kiểm tra, kiểm soát, kiểm toán chặt chẽ, hữu hiệu.

6.2. Về vốn và qui mô hoạt động nhỏ

Với vốn tự có thường thấp, qui mô nhỏ, trong khi vẫn phải bảo đảm các chi phí cố định, bảo đảm số lượng nhân sự tối thiểu thì mỗi HTXTD đặc biệt thiệt thòi, gặp nhiều bất lợi trong hoạt động kinh doanh, nhất là trong một nền kinh tế thị trường với nhiều cạnh tranh. Địa bàn hoạt động của một HTXTD thường bó hẹp trong một khu vực nhất định, kinh tế không đa dạng, tính thời vụ cao, khi thừa vốn thì cả địa bàn thừa và khi thiếu vốn cả địa bàn thiếu. Đó cũng là một bất lợi của các HTXTD trong việc phát triển và tăng trưởng hoạt động của mình.

Vốn ít và yếu, qui mô hoạt động hạn chế của một HTXTD sẽ thường kéo theo một loạt bất lợi khác trong hoạt động nghiệp vụ của một tổ chức tín dụng như: hạn chế về đầu tư công nghệ, kỹ thuật hiện đại, khó khăn trong việc chuyên môn hóa cũng như đa dạng hóa các sản phẩm, dịch vụ. Rõ ràng các HTXTD nhỏ bé tự mình không thể có khả năng thiết kế và cung cấp đầy đủ các sản phẩm dịch vụ ngân hàng để đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng và càng cao của thành viên và khách hàng.

6.3. Về khả năng chi trả, khả năng thanh toán

Các HTXTD còn có điểm yếu rất đáng kể về khả năng bảo đảm chi trả, khả năng thanh toán tức thời. Đối với bất kỳ tổ chức tín dụng nào, vấn đề phải quan tâm trước hết là luôn bảo đảm khả năng chi trả của mình tại bất kỳ thời điểm nào. Đó chính là uy tín của mỗi tổ chức tín dụng nói riêng và đặc biệt là mỗi HTXTD nói chung. Sở dĩ nguy cơ rủi ro về khả năng chi trả, khả năng sẵn sàng thanh toán của các HTXTD là khá cao vì một số nguyên nhân chính sau đây: các HTXTD không được, chưa hay còn lâu mới được tham gia thị trường tiền tệ liên ngân hàng, không được Ngân hàng Nhà nước tái cấp vốn; không được trực tiếp kinh doanh vay gửi vốn với các HTXTD khác, mà phụ thuộc vào sự điều hoà vốn thông qua các HTXTD đầu mối khu vực và trung ương; qui mô hoạt động nhỏ, áp lực kinh doanh lớn, dẫn đến tỉ lệ dư nợ so với tổng nguồn vốn hoạt động cao, tỉ lệ vốn khả dụng còn lại thấp; uy tín hoạt động chưa cao, dễ bị khách hàng rút tiền đột ngột; việc quản lý, điều hành, điều tiết vốn khả dụng kém, các HTXTD thường ở xa các đô thị lớn, các trung tâm ngân hàng tài chính, đòi hỏi phải có một hệ thống thanh toán nội bộ hoạt động tốt, hiệu quả.

6.4. Trình độ quản lý và chuyên môn của cán bộ còn nhiều hạn chế

Một thiệt thòi lớn nữa của các tổ chức kinh tế HTX nói chung và các HTXTD nói riêng là do hoạt động chủ yếu và trước hết ở

khu vực nông nghiệp và nông thôn, trình độ, mặt bằng kinh tế, văn hóa nói chung còn thấp, không bằng khu vực thành phố, đô thị nên các HTXTD có nhiều bất lợi trong việc tìm kiếm và xây dựng một đội ngũ cán bộ điều hành có trình độ quản lý và năng lực chuyên môn đảm bảo với yêu cầu khắt khe của một tổ chức tín dụng. Khả năng kinh doanh, lợi nhuận thu được có phần hạn chế cũng không tạo điều kiện tốt nhất để một HTXTD có thể thu hút được các đối tượng cán bộ, nhân viên có trình độ quản lý, chuyên môn cao từ nơi khác đến. Do vậy về chính sách nhân sự, các HTXTD phải chủ yếu tuyển chọn các đối tượng trên địa bàn hoạt động và đồng thời phải có một hệ thống đào tạo bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ của những người này sao cho phù hợp với các yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước và phù hợp với yêu cầu của thị trường. Và để làm việc này thì từng HTXTD đơn lẻ không thể giải quyết được với khả năng tài chính còn hạn chế của mình, mà cần sự hợp tác, liên kết chặt chẽ với tất cả các HTXTD khác trong hệ thống.

6.5. Tính nhạy cảm cao, dễ bị ảnh hưởng của phản ứng dây chuyền

So với các ngân hàng thương mại cổ phần thì các HTXTD có một điểm yếu rất đặc thù của mô hình tổ chức và hoạt động này. Đó là tính nhạy cảm, chịu áp lực tâm lý xã hội rất cao, rất dễ bị tác động lây lan, ảnh hưởng của phản ứng dây chuyền khi có một hay một vài HTXTD khác hoạt động yếu kém, đổ vỡ, phá sản. Sở dĩ các HTXTD có nhược điểm như vậy bởi vì thành viên, khách hàng của các HTXTD này là rất đông, phần nhiều lại là những người dân, hộ gia đình rất bình thường về kinh tế, thậm chí còn khó khăn về kinh tế, trình độ văn hóa phần nào có hạn dẫn đến HTXTD còn phải chịu những áp lực tâm lý, áp lực của các yếu tố xã hội, chính trị rất lớn. Nếu không có cơ chế bảo đảm an toàn hữu hiệu của cả hệ thống thì một HTXTD nhỏ bé, dù hoạt động có tốt cũng khó có thể tránh bị ảnh hưởng xấu từ các HTXTD khác. Trong trường hợp xấu, phản ứng dây chuyền có thể gây ra sự phá sản

của hàng loạt HTXTD, thậm chí gây đổ vỡ, sụp đổ của cả một hệ thống, làm ảnh hưởng nghiêm trọng không chỉ đến đời sống và nền kinh tế mà cả sự ổn định chính trị xã hội nói chung.

II. TÍNH LIÊN KẾT HỆ THỐNG GIỮA CÁC HTXTD

1. Sự cần thiết của tính liên kết hệ thống

Mỗi HTXTD là một đơn vị kinh doanh độc lập, tự chủ, tự quản lý, tự chịu trách nhiệm nhưng lại có qui mô hoạt động hết sức nhỏ bé, địa bàn giới hạn trong một khu vực hết sức hẹp, do đó để có thể tồn tại và phát triển vững mạnh thì cần phải có tính liên kết hệ thống rất chặt chẽ giữa các tổ chức này với nhau. Hệ thống liên kết các HTXTD, một mặt sẽ vẫn duy trì, phát huy các ưu điểm, lợi thế đặc thù của mô hình này, mặt khác sẽ giúp các HTXTD khắc phục được các nhược điểm, hạn chế, giúp cho cả hệ thống an toàn và phát triển bền vững lâu dài.

Các HTXTD hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tiền tệ là lĩnh vực hết sức nhạy cảm, chịu ảnh hưởng rất lớn của các yếu tố tâm lý, thông tin, tác động từ bên ngoài. Mặt khác, các HTXTD dù hoạt động ở các địa bàn độc lập khác nhau nhưng lại có cùng một tên gọi, biểu tượng, cùng một mô hình tổ chức, địa bàn chủ yếu ở khu vực nông nghiệp và nông thôn là nơi trình độ kinh tế, văn hóa, xã hội, dân trí chưa cao nên chỉ cần một tổ chức HTXTD có vấn đề khó khăn, rủi ro cao là có thể dẫn đến phản ứng dây chuyền gây khó khăn cho cả hệ thống. Nguy cơ phản ứng dây chuyền, ảnh hưởng xấu, thậm chí dẫn đến đổ vỡ cả hệ thống trong hệ thống các HTXTD còn cao hơn rất nhiều so với nguy cơ này tại hệ thống ngân hàng thương mại. Liên quan đến vấn đề này có một điểm rất riêng của hệ thống các HTXTD là trong khi các ngân hàng thương mại cổ phần trên góc độ nào đó vẫn có thể không lo lắng, thậm chí có khi còn vui mừng khi một ngân hàng khác, một đối thủ cạnh tranh của mình gặp khó khăn, đe dọa phá sản, thì ngược lại các HTXTD sẽ rất lo lắng về tình

trạng khó khăn tương tự có thể xảy ra với HTXTD của mình. Và ở mức độ nào đó, các HTXTD luôn có ý thức sẵn sàng cứu trợ, giúp đỡ một HTXTD khác khi gặp phải khó khăn vì quyền lợi, vì sự tồn tại của mình.

Trên cơ sở nghiên cứu, phân tích về nguồn gốc, quá trình phát triển, mục tiêu, tính chất, nguyên tắc hoạt động của mô hình HTXTD, đặc biệt là các tính chất đặc thù, các ưu điểm, nhược điểm của mô hình này cho thấy, các HTXTD cần phải có sự gắn kết, liên kết chặt chẽ thành hệ thống mới có thể tồn tại lâu dài và phát triển vững mạnh để hỗ trợ, đáp ứng các nhu cầu của thành viên, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao đời sống của mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt ở nông thôn. Tính liên kết giữa các HTXTD cơ sở sẽ đồng thời thể hiện vừa trong các hoạt động kinh doanh thông qua các HTXTD đầu mối (cấp khu vực hay cấp trung ương), thông qua các doanh nghiệp liên kết khác và vừa trong các hoạt động phi kinh doanh thông qua các tổ chức đại diện quyền lợi và có thể các tổ chức khác như kiểm toán, quỹ an toàn hệ thống, trung tâm đào tạo.

2. Liên kết trong các hoạt động kinh doanh

Trong hệ thống các HTXTD thì các tổ chức HTX cơ sở là nền tảng cơ bản, là các đơn vị kinh doanh trực tiếp với thành viên, khách hàng. Để khắc phục các điểm yếu về qui mô, tổ chức nhỏ bé và địa bàn hoạt động nhỏ hẹp, các HTXTD đã tự nguyện thành lập các ngân hàng HTX đầu mối, các doanh nghiệp liên kết với mục đích đảm bảo hoạt động lâu dài và phục vụ được các nhu cầu ngày càng cao của thành viên, khách hàng một cách tốt nhất. Phần tiếp theo đây sẽ đề cập đến sự hình thành và chức năng, nhiệm vụ cũng như vai trò, mối quan hệ của các thành phần liên kết trong các hoạt động kinh doanh của một hệ thống HTXTD nói chung.

2.1. HTXTD cơ sở

Các HTXTD cơ sở được thành lập trên cơ sở tự nguyện và hoạt động theo nguyên tắc hợp tác xã: là tổ chức tự tương trợ của các thành viên, tự quản lý và tự chịu trách nhiệm. Các

HTXTD cơ sở thực hiện hỗ trợ các thành viên của mình, bao gồm tất cả các tầng lớp nhân dân, đặc biệt tại khu vực nông thôn một cách trực tiếp thông qua cung cấp các dịch vụ tài chính và ngân hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho họ trong sản xuất, kinh doanh và nâng cao đời sống. HTXTD hoạt động trước hết vì mục tiêu tương trợ thành viên chứ không phải là mục tiêu lợi nhuận tối đa, nhưng mỗi HTXTD là một doanh nghiệp hạch toán độc lập cũng vẫn rất cần hoạt động có hiệu quả về kinh tế, có lãi để có thể khẳng định mình trên thị trường cạnh tranh, để có thể trả cổ tức cho vốn góp của thành viên và nhất là để có thể tích lũy, tăng cường tiềm lực tài chính của HTXTD, giúp cho quỹ có thể tiếp tục hỗ trợ thành viên của mình tốt hơn nữa, toàn diện hơn và lâu dài hơn.

2.2. HTXTD đầu mối khu vực

HTXTD đầu mối khu vực được các HTXTD cơ sở trong một khu vực địa lý tự nguyện thành lập để thực hiện trước chức năng điều hoà vốn cho các HTXTD cơ sở, giúp cho các HTXTD cơ sở có thể hoạt động tốt hơn, khai thác tốt hơn các tiềm năng sẵn có trên địa bàn để duy trì và bảo đảm hỗ trợ các thành viên của mình lâu dài và ngày càng tốt hơn. Như thế các HTXTD cơ sở vừa là chủ sở hữu, vừa là khách hàng chủ yếu của HTXTD khu vực. HTXTD khu vực chỉ thực hiện các hoạt động kinh doanh với các cá nhân hay đối tượng khách hàng khác như các HTX, các doanh nghiệp nhỏ và vừa,... khi các HTXTD cơ sở trên địa bàn đó không có đủ khả năng hay không đáp ứng được hết nhu cầu của khách hàng. Như vậy điều quan trọng ở đây là HTXTD khu vực không được phép có hoạt động kinh doanh cạnh tranh với các HTXTD cơ sở. Tất nhiên giống như một HTXTD cơ sở khi thành lập, phải có một số lượng tối thiểu thành viên và khách hàng trên địa bàn cơ sở. Một HTXTD khu vực muốn có thể tồn tại và phát triển được cũng phải có một số lượng tối thiểu HTXTD cơ sở là thành viên và khách hàng trên địa bàn khu vực đó. Mặc khác, bên cạnh việc hỗ trợ các HTXTD cơ sở đang tồn tại, sự ra đời của HTXTD khu vực sẽ góp

phân thúc đẩy, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho sự tiếp tục ra đời của các HTXTD cơ sở mới tại các cơ sở khác trong khu vực đó, những nơi mà đáng lẽ sẽ rất khó hay sẽ rất chậm trong việc phát triển HTXTD, vì điều kiện cơ cấu kinh tế quá đồng nhất hay phiến diện nên không thể tạo ra được một sự điều hòa vốn tối thiểu trên địa bàn (khi phần lớn người dân, khách hàng đều có cùng một nhu cầu gửi tiền hay vay vốn tại một thời điểm).

2.3. HTXTD đầu mối trung ương

Giống như vai trò của HTXTD đầu mối khu vực đối với các HTXTD cơ sở, HTXTD đầu mối trung ương hay quốc gia được thành lập trước hết để thực hiện chức năng điều hoà vốn cho các HTXTD đầu mối khu vực và điều hoà vốn cho toàn bộ hệ thống HTXTD. Qua đó giúp các HTXTD đầu mối khu vực có thể thực hiện chức năng hỗ trợ và phục vụ các HTXTD cơ sở tốt hơn, giúp hệ thống các HTXTD hỗ trợ được thành viên và khách hàng tốt hơn. Ngoài ra với vai trò là tổ chức đầu mối trên bình diện quốc gia, HTXTD đầu mối trung ương là đầu mối của hệ thống thanh toán nội bộ của cả hệ thống HTXTD, là đầu mối đại diện cho hệ thống HTXTD có thể tiếp cận với thị trường vốn, thị trường tiền tệ trong và ngoài nước. Bên cạnh phục vụ các khách hàng chính là các HTXTD đầu mối khu vực (ở những nơi hoạt động theo hệ thống 3 cấp) và các HTXTD cơ sở (ở những nơi hoạt động theo hệ thống 2 cấp), HTXTD đầu mối trung ương cũng cần phải phục vụ các đối tượng khách hàng tiềm năng khác của cả hệ thống như các doanh nghiệp nhỏ và vừa, trong đó đặc biệt quan trọng là các tổ chức kinh tế HTX. Điều quan trọng ở đây là HTXTD đầu mối trung ương không thực hiện cạnh tranh với các HTXTD cơ sở và các HTXTD đầu mối khu vực, chỉ thực hiện những kinh doanh mà HTXTD cơ sở hay HTXTD đầu mối khu vực không được phép thực hiện, hay không có điều kiện, khả năng thực hiện được một cách đầy đủ, thoả mãn khách hàng.

Sự ra đời và hoạt động hiệu quả của HTXTD đầu mối trung ương sẽ làm cho hệ thống các HTXTD trở thành một hệ thống

hoạt động liên kết chặt chẽ trên bình diện quốc gia, góp phần thúc đẩy tiếp tục phát triển các HTXTD ở những nơi chưa có, góp phần mở rộng, bổ sung đáng kể các dịch vụ tài chính, ngân hàng cho thành viên và khách hàng của hệ thống HTXTD nói chung.

2.4. Các doanh nghiệp liên kết khác của hệ thống HTXTD

Các doanh nghiệp liên kết khác của hệ thống các HTXTD sẽ là những doanh nghiệp đặc biệt, được các thành viên của hệ thống như các HTXTD cơ sở, HTXTD đầu mối khu vực và HTXTD đầu mối trung ương góp vốn thành lập, để thực hiện cung cấp các dịch vụ đặc biệt theo nhu cầu của thành viên và khách hàng của hệ thống như: các dịch vụ về bảo hiểm, dịch vụ môi giới, mua bán, lưu ký chứng khoán, mua bán nợ, cho thuê mua tài chính,... Đây là những nghiệp vụ được phát triển và mở rộng tùy theo nhu cầu và sự phát triển của hệ thống nhằm phục vụ thành viên và khách hàng một cách phong phú và toàn diện hơn. Chiến lược mở rộng kinh doanh, phục vụ này của hệ thống sẽ góp phần làm tăng uy tín về khả năng phục vụ của hệ thống, góp phần luôn giữ được thành viên, khách hàng và thu hút thêm thành viên và khách hàng mới cho hệ thống HTXTD.

2.5. Yêu cầu về tính liên kết trong hoạt động kinh doanh

Như vậy có thể thấy hệ thống HTXTD được xây dựng từ dưới lên và có sự liên kết chặt chẽ mà trước hết là trong các hoạt động kinh doanh. Sự ra đời và phát triển của các HTXTD đầu mối khu vực và trung ương cũng như các doanh nghiệp đặc biệt của hệ thống phải do và dựa trên nhu cầu của các HTXTD cơ sở, nhằm giúp các HTXTD cơ sở phục vụ thành viên của mình tốt hơn, duy trì và thu hút thêm được đông đảo các đối tượng thành viên khách hàng khác nhau, trong đó kể cả các tầng lớp trung lưu, các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Sự liên kết hệ thống trong các hoạt động kinh doanh chỉ có thể tồn tại và ngày càng chặt chẽ, nếu như tất cả các thành viên của hệ thống đều thấy cần nhau và sẽ tự nguyện cùng nhau hợp

tác vì có lợi ích lâu dài và toàn diện cho chính họ.

Khi hình thành một hệ thống liên kết giữa các HTXTD thì các HTXTD đầu mối trung ương và các HTXTD đầu mối khu vực phải thực hiện vai trò chủ động để duy trì sự liên kết này. Các HTXTD cơ sở được coi không chỉ là những đồng chủ sở hữu của các HTXTD đầu mối khu vực/trung ương do họ lập ra, mà còn phải được coi và đối xử là những khách hàng chủ yếu của HTXTD đầu mối khu vực/trung ương. Và các HTXTD đầu mối khu vực/trung ương có tồn tại và phát triển chính là nhờ các "thượng đế" này. Tính liên kết hệ thống của các HTXTD thể hiện trong toàn bộ các qui trình tổ chức, quản lý và thực hiện các nghiệp vụ kinh doanh, từ tư vấn, tập huấn nghiệp vụ, thường xuyên trao đổi cung cấp thông tin, nghiên cứu thị trường, nắm bắt các nhu cầu mới, xây dựng kế hoạch kinh doanh cho đến việc cùng thiết tạo các sản phẩm, dịch vụ ngân hàng mới, cùng kinh doanh dưới hình thức đồng tài trợ, v.v...

Tính liên kết của hệ thống HTXTD đòi hỏi phải có sự hợp tác bình đẳng và toàn diện giữa các thành viên tham gia hệ thống, đặc biệt trong lĩnh vực thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng tín dụng. Mỗi thành viên của hệ thống là một đơn vị kinh doanh độc lập, hoàn toàn tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kết quả kinh doanh. Một trong những mục tiêu quan trọng nhất của hệ thống liên kết là bảo đảm được việc điều hoà vốn trong nội bộ hệ thống các HTXTD. Để đạt được mục tiêu này thì các thành viên của hệ thống, đặc biệt các quỹ đầu mối như HTXTD đầu mối trung ương và các HTXTD đầu mối khu vực phải xác định được rõ chức năng chủ yếu của mình cũng như đối tượng phục vụ là các HTXTD cơ sở, đó vừa là những khách hàng vừa là đồng chủ sở hữu của các HTXTD đầu mối. Trên cơ sở nhận thức đó HTXTD đầu mối trung ương và các HTXTD đầu mối khu vực mới có thể thiết lập được mối liên hệ chặt chẽ với các HTXTD cơ sở thông qua các chính sách kinh doanh hợp lý và đa dạng, thông qua các hoạt động tư vấn chăm sóc khách hàng thường xuyên, cụ thể và thiết

thực vì lợi ích của các HTXTD cơ sở cũng như khách hàng, thành viên của họ.

3. Liên kết trong các hoạt động phi kinh doanh

Bên cạnh việc tổ chức thiết lập và duy trì tính liên kết trong các hoạt động kinh tế, liên kết trong kinh doanh thì hệ thống các HTXTD cần phải đồng thời xây dựng một sự liên kết khác trong các hoạt động phi kinh doanh, nhưng rất cần thiết để duy trì và đảm bảo chất lượng của các hoạt động kinh doanh phù hợp với các qui định pháp luật, đảm bảo quyền lợi khách hàng và thành viên. Cụ thể là tập hợp các tổ chức HTXTD còn cần có một tổ chức chung như hiệp hội, liên minh để thực hiện các chức năng đại diện quyền lợi và tư vấn cho thành viên, thực hiện kiểm toán, quản lý quỹ an toàn hệ thống và đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cho các cán bộ, nhân viên.

Tổ chức tư vấn và đại diện quyền lợi của hệ thống HTXTD là một tổ chức hội ngành nghề như bất kỳ trong một ngành nghề kinh tế nào khác, phải do chính các HTXTD thành lập theo khuôn khổ pháp lý chung do Nhà nước qui định. Tổ chức này sẽ đem lại một sự liên kết trong các hoạt động phi kinh doanh giữa các HTXTD với nhau, sẽ là tiếng nói của các thành viên nhằm bảo vệ các quyền lợi chính đáng, vai trò của họ trong một nền kinh tế thị trường với nhiều thành phần tham gia và phải cạnh tranh quyết liệt. Chẳng hạn đó là các vấn đề liên quan đến chế độ thuế, chế độ tài chính, cơ chế hoạt động, chế độ chính sách cho cán bộ của các HTXTD trong hệ thống.

Vì quyền lợi và sự phát triển chung của các HTXTD, tổ chức đại diện này thực hiện các hoạt động tư vấn và đào tạo cho các thành viên trên cơ sở các qui định của Nhà nước. Cũng vì sự tồn tại chung của thành viên trong hệ thống, nhằm tránh sự phá sản của một vài HTXTD làm mất uy tín chung, có thể kéo theo sự đổ vỡ hàng loạt, tổ chức đại diện và bảo vệ quyền lợi, bảo vệ sự tồn tại của hệ thống này phải đứng ra tổ chức, duy trì một Quỹ an toàn hệ thống do các

thành viên đóng góp. Trách nhiệm và hiệu quả tự bảo vệ hệ thống được nâng cao. Sự can thiệp và bảo vệ của Nhà nước vẫn phải luôn có và duy trì, nhưng chỉ cần thiết khi nào sự tự bảo vệ của hệ thống HTXTD thông qua Quỹ an toàn hệ thống cũng không thể cứu vãn được sự an toàn chung của cả hệ thống HTXTD, sự ổn định chung của cả lĩnh vực tài chính ngân hàng cũng như nền kinh tế quốc dân.

Để thực hiện bảo vệ sự tồn tại và phát triển chung của hệ thống, cũng như để duy trì thực hiện một Quỹ an toàn hệ thống của hệ thống liên kết các HTXTD một cách hữu hiệu thì đương nhiên các thành viên, các HTXTD phải được kiểm toán và đánh giá kịp thời, chính xác. Việc kiểm toán các HTXTD thành viên do tổ chức đại diện quyền lợi thực hiện, về bản chất ban đầu chỉ là kiểm toán bắt buộc của nội bộ hệ thống các HTXTD để giúp hệ thống có thể theo dõi sát tình hình thành viên nhằm thực hiện tư vấn, đào tạo và sử dụng Quỹ an toàn hệ thống để bảo vệ sự an toàn, góp phần hỗ trợ các thành viên phát triển.

Như vậy trong cả một hệ thống liên kết thì các HTXTD cơ sở rõ ràng là thành phần chủ đạo, quan trọng nhất, là các đơn vị kinh doanh chủ yếu phục vụ thành viên, đồng thời cũng là những khách hàng, thành viên chủ yếu đem lại nguồn thu để các đầu mối liên kết kinh doanh (ví dụ như HTXTD đầu mối) và đầu mối liên kết phi kinh doanh (ví dụ như tổ chức hiệp hội) có thể tồn tại và duy trì hoạt động. Nếu như sự hỗ trợ trong các hoạt động liên kết kinh doanh thông qua các HTXTD đầu mối là sự hỗ trợ kinh doanh trực tiếp và mang tính "định lượng" nhiều hơn thì sự hỗ trợ trong các hoạt động phi kinh doanh lại thiên về "định tính" nhiều hơn, tức là không trực tiếp hỗ trợ mở rộng

kinh doanh, làm tăng thêm hoạt động kinh doanh, tăng thêm lợi nhuận của các HTXTD cơ sở mà hỗ trợ gián tiếp, góp phần nâng cao chất lượng, đặc biệt là về bảo đảm an toàn trong các hoạt động kinh doanh. Các HTXTD đầu mối và doanh nghiệp liên kết giúp cho các HTXTD cơ sở thành viên có thể phục vụ thành viên, khách hàng ở mức số lượng cao hơn, với nhiều loại hình dịch vụ phong phú hơn, tiện lợi và toàn diện hơn, đáp ứng được nhu cầu ngày càng đa dạng và phức tạp của thành viên, khách hàng trong sản xuất, kinh doanh và nâng cao đời sống. Còn thông qua tổ chức đại diện quyền lợi gắn liền với các chức năng phi kinh doanh như đại diện và bảo vệ quyền lợi chung của các thành viên, thực hiện kiểm toán, lập quỹ an toàn, đào tạo, tư vấn, cung cấp thông tin, cả hệ thống HTXTD được đảm bảo có sự liên kết chặt chẽ về tổ chức, góp phần quan trọng bảo đảm hoạt động chất lượng, an toàn và bền vững lâu dài cho từng HTXTD nói riêng và cả hệ thống nói chung.

Chính nhờ có sự hỗ trợ toàn diện cả về số lượng và chất lượng, thông qua các hoạt động liên kết kinh doanh và liên kết phi kinh doanh thì hệ thống HTXTD mới có thể phát triển an toàn, ổn định, phát triển lâu dài và khẳng định vai trò của mình, đặc biệt trong một nền kinh tế thị trường với nhiều thành phần và ngày càng có nhiều cạnh tranh gay gắt./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. G. Aschhoff, E. Henning: Das deutsche Genossenschaftswesen, 1995
2. Phạm Quang Vinh: Bản chất, đặc thù và những nguyên tắc của mô hình kinh tế HTX, Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, số 280 (9-2001)
3. Phạm Quang Vinh: Tính chất đặc thù của mô hình QTDND là một tổ chức kinh tế HTX, Tạp chí Ngân hàng, số 4-2001.